TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 62/2025/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Khưu Liên Dung

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Phạm Bích N, sinh ngày 18/9/2002 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Số A, đường H, khóm C, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh V (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị khởi tố bị can ngày 04/9/2024, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Họ và tên: Phạm Phúc T, sinh ngày 10/8/2001 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số A, đường H, khóm C, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phúc T1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1979; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị khởi tố bị can ngày 31/12/2024, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phúc T và Phạm Bích N có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ; còn Phạm Phúc T2 là anh ruột của T. Cả T, N và T2 đều nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 18/7/2024, T đến phòng số 9, nhà trọ M, hẻm A, đường T, khóm E, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (phòng trọ do N thuê, quản lý) chở N đi mua đồ, trên đường đi cả hai bàn bạc dùng tiền chung của nhau để mua ma túy đá (loại Methamphetamine) về sử dụng. Sau đó, T chở N đến hẻm không số, cầu S, khóm F, phường G, thành phố B, vào hẻm khoảng 100m, T và N gặp người thanh niên khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân), người này hỏi "*Lấy mấy*", N trả lời "*Lấy hai và cái nở*", N đưa cho người thanh niên này 230.000đ và nhận 01 bịch ma túy đá, 01 ống thủy tinh hình phễu rồi quay về phòng trọ của N. Tại đây, T tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa màu trắng, ống hút và ống thủy tinh hình phễu đã mua trước đó; xong N lấy bịch ma túy đổ vào và sử dụng bằng cách hút, tiếp đó đến lượt T thay phiên nhau sử dụng. Đến khoảng 04 giờ ngày 19/7/2024, Phạm Phúc T2 đến phòng của N chơi, lúc này N tiếp tục lấy bộ dụng cụ có chứa ma túy ra sử dụng, đồng thời đưa cho T2 sử dụng chung, riêng T đang ngủ nên không biết sự việc. Sau đó, cả 3 người ngủ trong phòng, đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 19/7/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B đến kiểm tra phòng, bắt quả tang, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút; 01 ống thủy tinh hình phễu có chứa chất rắn màu trắng, nghi là ma túy), 01 hột quẹt gas và các tài sản, đồ vật khác có liên quan..

Tại Bản kết luận giám định số: 82/KL-KTHS, ngày 29/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: "*Chất rắn màu vàng nhạt được chứa trong phần đầu dạng hình cầu của ống thủy tinh, là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,08219 gam*", (Bút lục: 75).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 19/7/2024, của Trung tâm y tế thành phố B, xác định: "*Phạm Phúc T2, Phạm Phúc T và Phạm Bích N, dương tính với M và A*", (Bút lục: 29-31).

Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Phạm Bích N về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Phạm Phúc T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. .

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Phạm Bích N, Phạm Phúc T, Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Bích N mức án từ 07 (bảy) năm 08 (tám) năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Phúc T mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: Số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,04651 gam và 01 ống nhựa màu trắng, 01 chai nhựa màu trắng có dòng chữ STING, 01 nắp chai màu đỏ, trên nắp có 02 lổ tròn; 01 hột quẹt gas.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo Phạm Bích N, Phạm Phúc T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Phạm Bích N, Phạm Phúc T giữ nguyên các lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất do các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình truy điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Trong buổi tối ngày 18/7/2024, tại phòng số 9, nhà T, hẻm A, đường T, khóm E, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Phạm Bích N có hành vi cung cấp địa điểm, đồng thời cùng với Phạm Phúc T

góp tiền mua ma túy loại Methamphetamine và tạo dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhau. Đến khoảng 04 giờ ngày 19/7/2024, riêng N còn cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ cho Phạm Phúc T2 sử dụng, số ma tuý sử dụng chưa hết còn lại khi bị bắt quả tang, qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng là 0,08219 gam.

Hành vi của bị cáo Phạm Bích N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Phạm Phúc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[2] Bị cáo Phạm Bích N, Phạm Phúc T là người đã thành niên, bản thân các bị cáo T rõ Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm sử dụng nhưng các bị cáo bất chấp, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên cần xử lý nghiêm, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những nội dung trên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Bích N, Phạm Phúc T và Phạm Phúc T2, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với ông Ninh Văn T3, chủ nhà trọ M1, hẻm A, đường T, khóm E, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, không biết Phạm Bích N và Phạm Phúc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Phạm Bích N và Phạm Phúc T, không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được.

[3] Về vật chứng: Đối với 01 ống nhựa màu trắng, 01 chai nhựa màu trắng có dòng chữ STING; 01 nắp chai màu đỏ, trên nắp có 02 lổ tròn; 01 hột quẹt gas và số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,04651 gam là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu vivo, loại cảm ứng màu xanh đen, sim số 0854.242201 của Phạm Phúc T2; 01 điện thoại di động hiệu vivo, loại cảm ứng màu xanh, sim số 0833.544262, của Phạm Phúc T; 01 điện thoại di động màu vàng Gold, màn hình cảm ứng, hiệu Iphone, sim số 0948.410642 của Phạm Bích N, xét thấy không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo Phạm Bích N và Phạm Phúc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Bích N phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Phạm Bích N 07 (bảy) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Phúc T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Phạm Phúc T 03 (ba) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo Phạm Phúc T bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 ống nhựa màu trắng, 01 chai nhựa màu trắng có dòng chữ STING; 01 nắp chai màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn; 01 hột quẹt gas trong 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn được đánh số thứ tự số 02. Trên gói niêm phong có chư ký ghi tên Nguyễn Trường G, Nguyễn Minh T4, Trần Thế H2, Ninh Văn T3, Danh V1, Phạm Phúc T5, Phạm Phúc T2, Phạm Bích N và dấu tròn đỏ của Công an P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,04651 gam (được chứa trong gói niêm phong số 82/GĐMT-2024), trên gói niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Đức N1 và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B cùng dòng chữ "*82/GĐMT-2024*".

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Bích N và Phạm Phúc T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)*.

Bản án hình sự sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra CA TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Các bị cáo;
- Lưu.

Lâm Thị Tuyết Anh